TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - H phúc**
Số: **24**/2024/QĐCNTTLH	*N, ngày 03 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trần Thị Bích H và ông Nguyễn Văn H.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Bích H.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Người khởi kiện: Bà **Trần Thị Bích H -** Sinh năm 1991

Nơi ĐKHKTT: Thôn L, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn D, xã S, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

+ Người bị kiện: Ông **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); Trích lục khai sinh Nguyễn Văn H (bản sao); Căn cước công dân bà H, ông H (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bích H và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Bích H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung tên Nguyễn Văn H, sinh ngày 07/8/2013. Ông H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ *(hai triệu đồng)*, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 06 năm 2024 cho đến khi cháu Hưng đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung hoặc khi có căn cứ theo điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình thì cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí: Các bên không phải chịu chi phí hòa giải.

Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND xã N, thị xã N (GCNKH số 03/KH ngày 03/01/2023);
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Phạm Huỳnh Tường Viên